

TÁC ĐỘNG CỦA ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TỚI Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

● DƯƠNG MINH TÚ

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này được tiến hành nhằm xem xét vai trò của hoạt động đào tạo đối với ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Đại Nam, dựa trên kết quả trả lời của 368 sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 3 nhân tố của hoạt động đào tạo tác động tích cực tới "Ý định khởi nghiệp" của sinh viên Nhà trường theo thứ tự tăng dần, từ "Chương trình đào tạo" đến "Môi trường kiến tạo khởi nghiệp" và đến "Phương pháp đào tạo định hướng khởi nghiệp". Cuối cùng, nghiên cứu đưa ra kết luận và đề xuất hàm ý chính sách cho Trường Đại học Đại Nam trong việc thúc đẩy và nuôi dưỡng ý định khởi nghiệp cho sinh viên Nhà trường.

Từ khóa: Khởi nghiệp, ý định khởi nghiệp, khởi nghiệp sinh viên, sinh viên Đại Nam.

1. Giới thiệu chung

Theo báo cáo hàng năm của GEM, hoạt động khởi nghiệp ở nước ta đã và đang diễn ra hết sức mạnh mẽ nhưng số lượng khởi nghiệp của sinh viên còn ở mức thấp. Nhận thức khởi nghiệp của giới trẻ chịu nhiều chi phối của hoạt động đào tạo từ phía nhà trường. Các nghiên cứu của Souitaris & cộng sự (2007), Đoàn Thị Thu Trang và cộng sự (2018) [4], Hà Kiên Tân và cộng sự (2018) [1], Phan Thị Lê Thu và cộng sự (2018) [5]... đã chỉ ra tác động của các chương trình giáo dục khởi nghiệp có thể làm tăng ý định khởi nghiệp của sinh viên [10]. Từ những thực tế và lý luận trên, tác giả tiến hành nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của hoạt động đào tạo bậc đại học tới ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Đại Nam. Từ kết quả đánh giá, tác giả mạnh dạn đề xuất một số gợi ý giải pháp giúp Nhà trường có hướng tác động nhằm thúc đẩy ý định khởi nghiệp trong sinh viên nhà trường.

2. Cơ sở lý thuyết của nghiên cứu

2.1. Ý định khởi nghiệp

Trên cơ sở lý thuyết hành vi có kế hoạch TPB được khởi sướng bởi Ajzen và cộng sự (1975, 1991), Tubbs & Ekeberg (1991) lại cho rằng, ý định khởi nghiệp là một đại diện các hành động có kế hoạch để thực hiện một hành vi kinh doanh [11]. Bird (1988) thì nhấn mạnh, ý định khởi nghiệp là một trạng thái của tâm trí nhấn mạnh đến sự quan tâm cá nhân và kinh nghiệm để thực hiện việc tạo ra doanh nghiệp mới [7]. Austin (2006) thì cho rằng khởi sự kinh doanh là việc tận dụng các cơ hội kinh doanh để làm giàu bằng cách khởi xướng các phương thức hoạt động sáng tạo trong điều kiện môi trường ràng buộc bởi nguồn lực có hạn [6]. Ngoài ra, nghiên cứu của Krueger và cộng sự (2000) và của Souitaris & cộng sự (2007) định nghĩa, ý định khởi nghiệp là sự liên quan về ý định của một cá nhân để bắt đầu một doanh nghiệp [10].

2.2. Đào tạo đại học và ý định khởi nghiệp của sinh viên

Trong hầu hết các nghiên cứu về vấn đề này, các tác giả đã chỉ ra có 2 hoạt động đào tạo chính có tác động tới ý định khởi nghiệp của sinh viên là, “Hoạt động đào tạo” và “Hoạt động kiến tạo”, trong đó:

2.2.1. Hoạt động đào tạo

Hoạt động đào tạo đại học gắn liền với đào tạo về chuyên môn và hướng nghiệp cho sinh viên, trong đó nhấn mạnh về nội dung và phương pháp đào tạo. Souitaris (2007) cho rằng, đào tạo khởi nghiệp là quá trình giúp người học hiểu được nội dung kiến thức về khởi nghiệp thông qua các phương pháp giảng dạy phù hợp [10]. Trên cơ sở đó, Rengiah (2013) xây dựng nội dung chương trình đào tạo khởi nghiệp gồm phân tích các chiến lược kinh doanh; tìm hiểu các môi trường kinh doanh khác nhau; thu nạp các kỹ năng và kiến thức thông qua học tập; làm quen với việc phân tích, lập kế hoạch...; luyện tập các kỹ năng có thể được áp dụng cho các tình huống kinh doanh phức tạp khác nhau [9].

2.2.2 Hoạt động kiến tạo

Cũng theo nghiên cứu của Rengiah (2013), các trường đại học cần tạo ra môi trường khích lệ, truyền cảm hứng khởi nghiệp trong sinh viên thông qua liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp và tham gia vào những dự án hay những cuộc thi để đồng hành cùng với sinh viên nhằm cải thiện môi trường khởi nghiệp và kiến tạo khởi nghiệp cho sinh viên [9]. Hay nghiên cứu của Nguyễn Thu Thủy (2015) đưa ra, ngày từ trên ghế nhà trường sinh viên cần nhận được những hỗ trợ từ nhà trường trong việc kiến tạo khởi nghiệp và vai trò kiến tạo của các trường đại học bao gồm các hoạt động như, truyền cảm hứng khởi nghiệp, các hoạt động ngoại khóa và có các trải nghiệm thực tế cho sinh viên [3].

Dựa trên các nghiên cứu của Krueger và cộng sự (2000) [8], của Souitaris (2007), của Rengiah (2013) và của Nguyễn Thu Thủy (2015) [3], và đặc biệt kế thừa nghiên cứu của Trương Đức Thọ và cộng sự (2019) [2], tác giả tiến hành nghiên cứu của mình với 22 thang đo, trong đó có 19 thang đo nhân tố tác động và 3 thang đo ý định khởi nghiệp của sinh viên.

3. Phương pháp tiến hành

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên kết quả khảo sát ngẫu nhiên của 368 sinh viên đang học tại Trường Đại học Đại Nam. Dữ liệu sau khi thu

thập được xử lý trên phần mềm SPSS 20 và được một số kết quả sau:

3.1. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA

Tiếp tục phân tích EFA với 19 thang đo của các biến độc lập cho giá trị KMO là 0.865 thỏa mãn $0.5 < KMO < 1$ và giá trị Sig.=0.000, giá trị là tổng phương sai trích là 68.650% và Eigenvalues 2.836 > 1. Điều này cho thấy các biến thành phần có liên quan với nhau và giải thích cho biến tổng. Kết quả ma trận nhân tố xoay cho biết giá trị lớn nhất của hệ số tải nhân tố đối với mỗi biến quan sát. Các biến đặc trưng đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0.5 và được xếp thành 3 nhân tố đại diện cho các nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học Đại Nam và không biến nào bị loại bỏ, cụ thể như sau:

Bảng 1. Bảng quy ước các khái niệm và thang đo nghiên cứu

TT	Nhân tố	Thang đo
1	Kiến tạo khởi nghiệp (KTKN)	DT8, KT4, KT7, KT8, KT9, KT10, KT11
2	Chương trình đào tạo định hướng khởi nghiệp (CTĐT)	DT1, DT2, DT3, DT4, KT5, KT6
3	Phương pháp đào tạo định hướng khởi nghiệp (PPDT)	DT5, DT6, DT7, KT1, KT2, KT3

3.2. Kết quả kiểm định thang đo các nhân tố tác động

Tiếp theo tác giả tiến hành kiểm định thang đo đối với 19 thang đo đại diện cho 3 nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học Đại Nam, kết quả cho thấy, hệ số Cronbach's Alpha của cả 3 nhân tố đều lớn hơn 0.7 và hệ số tương quan biến tổng của các thang đo đều lớn hơn 0.3 nên không loại bỏ thêm biến nào, các thang đo là phù hợp.

4. Thực trạng ý định khởi nghiệp và tác động của hoạt động đào tạo tới ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học Đại Nam

4.1. Thống kê mô tả thực trạng ý định khởi nghiệp và tác động của hoạt động đào tạo tới ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học Đại Nam

Dựa trên kết quả khảo sát và xử lý số liệu thống kê, có thể thấy rằng, sinh viên đang theo học Trường Đại học Đại Nam có ý định khởi nghiệp ở mức độ trung bình với 3.24 điểm.

Bảng 2. Bảng thống kê mô tả ý định khởi nghiệp và các nhân tố hoạt động đào tạo ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học Đại Nam

TT	Biến quan sát	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Ý định khởi nghiệp (YDKN)	368	3.65	0.814
2	Kiến tạo khởi nghiệp (KTKN)	368	4.12	0.716
3	Chương trình đào tạo (CTDT)	368	3.81	0.809
4	Phương pháp đào tạo (PPDT)	368	3.89	0.821

Kết quả này cho thấy, mặc dù hoạt động đào tạo của Trường Đại học Đại Nam đã được sinh viên đánh giá rất cao về nội dung, phương pháp và mang tính định hướng khởi nghiệp cho sinh viên nhưng ý định khởi nghiệp của sinh viên vẫn ở mức khá khiêm tốn. Điều này đòi hỏi Nhà trường cần có những điều chỉnh trong hoạt động đào tạo, chính sách quản lý..., để thúc đẩy ý định khởi nghiệp của sinh viên trở thành hoạt động khởi nghiệp của sinh viên Nhà trường.

4.2. Thực trạng mức độ tác động của hoạt động đào tạo tới ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học Đại Nam

Để đánh giá mức độ tác động của hoạt động đào tạo tới ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học Đại Nam, tác giả tiến hành phân tích sự phụ thuộc của “Ý định khởi nghiệp” của sinh viên nhà trường vào các biến độc lập đã nêu.

Khi đó hàm hồi quy được viết lại như sau:

$$YDKN = \beta_0 + \beta_1 * KTKN + \beta_2 * CTDT + \beta_3 * PPDT + e$$

Trong nghiên cứu này, tác giả tính giá trị của biến phụ thuộc và các biến độc lập trong mô hình được theo giá trị trung bình đã tính đến trọng số của các quan sát (factor score). Kết quả phân tích hồi quy được thể hiện như sau:

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy hệ số xác định $R^2 = 0.328$, điều này nói lên sự biến thiên của “Ý định khởi nghiệp” của sinh viên Trường Đại học Đại Nam được giải thích bởi 3 nhân tố tác động trong mô hình.

Để kiểm định độ phù hợp của mô hình hồi quy tổng thể, cần xem xét giá trị thống kê F trong bảng phân tích phương sai ANOVA. Theo Bảng 4, giá trị $F = 43.205$, với mức ý nghĩa $Sig. = 0.000 < 0.05$, bước đầu cho thấy mô hình hồi quy tuyến tính phù hợp với tập dữ liệu và có thể sử dụng được. (Bảng 4).

Hệ số phóng đại phương sai VIF thu được trong Bảng 5 của các nhân tố đều bằng 1 và hệ số hàm hồi quy B với hệ số Beta chuẩn hóa đều bằng nhau là do phương pháp tính các giá trị theo giá trị trung bình có trọng số thì các dữ liệu khi chạy hồi quy đều đã được chuẩn hóa trước, từ đó, có thể kết luận rằng, mô hình hồi quy không vi phạm hiện tượng đa cộng tuyến, tức là các biến độc lập có tương quan chặt chẽ với nhau. (Bảng 5).

Từ kết quả phân tích hồi quy ta có:

$$YDKN = 0.322KTKN + 0.219CTDT + 0.372PPDT - 1.786E - 014$$

Mô hình trên giải thích được 31,6% (R^2 hiệu chỉnh = 0.316), sự thay đổi của “Ý định khởi nghiệp” của sinh viên Trường Đại học Đại Nam là do các biến độc lập trong mô hình tạo ra, còn lại 68,4% sự thay đổi được giải thích bởi các nhân tố khác ngoài mô hình. Trong đó, cả 3 nhân tố đều tác động thuận chiều với “Ý định khởi nghiệp” và theo mức độ tăng dần từ “Chương trình đào tạo” với giá trị Beta đạt 0.219 đến “Kiến tạo khởi nghiệp” với hệ số Beta đạt 0.322 và cao nhất là “Phương pháp đào tạo” với hệ số Beta đạt 0.372.

5. Kết luận và gợi ý giải pháp

Qua nghiên cứu, tác giả ghi nhận sinh viên đang theo học Trường Đại học Đại Nam có ý định khởi nghiệp ở mức độ trung bình. Cả 3 nhân tố là “Chương trình đào tạo”, “Kiến tạo khởi nghiệp” và “Phương pháp đào tạo” đều tác động thuận chiều với “Ý định khởi nghiệp” với hệ số Beta theo thứ tự là 0.219, 0.322 và 0.372.

Bảng 3. Bảng kết quả hồi quy

Model	R	Hệ số xác định R^2	R^2 hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Durbin-Watson
1	0.588a	0.328	0.316	0.7526	1.867

a. Predictors: (Constant), KTKN, CTDT, PPDT.

b. Dependent Variable: YDKN

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS

Bảng 4. Kết quả phân tích phương sai ANOVA

Mô hình	Tổng các bình phương	Bậc tự do (df)	Phương sai	F	Sig.	
1	Hồi quy	106.113	3	40.714	43.205	0.000b
	Phần dư	280.887	364	0.732		
	Total	367.000	367			

a. Dependent Variable: YDKN.

b. Predictors: (Constant), KTKN, CTDĐT, PPDT.

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS

Bảng 5. Kết quả phân tích hồi quy đa biến

Coefficients ^a								
Nhân tố	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số đã chuẩn hóa	t	Sig.	Thống kê cộng tuyến		
	B	Sai số chuẩn	Beta			Độ chấp nhận	VIF	
(Constant)	-1.786E-014	0.038		0.000	1.000			
1	KTKN	0.322	0.038	0.322	8.536	0.000	1.000	1.000
	CTDĐT	0.219	0.038	0.219	5.162	0.000	1.000	1.000
	PPDT	0.372	0.038	0.372	7.646	0.000	1.000	1.000

a. Dependent Variable: YDKN

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS

Nhà trường nên khuyến khích sinh viên thực hiện ý định khởi nghiệp bằng các giải pháp sau:

Thứ nhất, đưa thêm các môn học liên quan đến khởi sự kinh doanh vào chương trình đào tạo ở các ngành học khác nhau, không chỉ áp dụng riêng với ngành quản trị kinh doanh như hiện tại. Bởi lẽ, kiến thức về khởi sự kinh doanh là rất cần thiết đối với thanh niên nói chung và các bạn sinh viên nói riêng.

Thứ hai, nên mời thêm các giảng viên là doanh nhân giàu kinh nghiệm thực tiễn về giảng dạy để

truyền cảm hứng tới các bạn sinh viên. Các “giảng viên doanh nhân” có sự kết hợp giữa lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn luôn là những tấm gương sáng cho sinh viên học tập.

Thứ ba, cần duy trì và phát triển cuộc thi khởi nghiệp như các năm qua đã triển khai. Tích cực vận động và mở rộng đối tượng tham dự các cuộc thi khởi nghiệp đến các sinh viên khối ngành ngoài kinh tế. Bởi vì, chỉ cần có đam mê kinh doanh và được đào tạo cơ bản thì sinh viên các ngành nói chung đều có thể khởi nghiệp thành công ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Hà Kiên Tân, Nguyễn Ngọc Diễm, Nguyễn Trọng Minh (2018), “Vai trò của giáo dục đối với nhận thức và ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương”, *Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật*, Số đặc biệt, pp. 1 - 15.
- Trương Đức Thảo, Nguyễn Trung Thùy Linh (2019), “Tác động của đào tạo đại học với ý định khởi nghiệp của sinh viên ngoài công lập: Trường hợp điển hình tại Đại học Thăng Long”, *Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương*, Số tháng 5, pp. 65 - 68.
- Nguyễn Thu Thủy (2014), Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi sự kinh doanh của sinh viên đại học, *Luận án tiến sĩ Quản trị kinh doanh*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Đoàn Thị Thu Trang, Lê Hiếu Học (2018), “Các nhân tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp sinh viên ngành kỹ thuật: Nghiên cứu trường hợp Đại học Bách Khoa Hà Nội”, *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*, 97.

5. Phạm Bảo Trung, Phan Thị Lê Thu (2017), "Ý định khởi sự kinh doanh của sinh viên Trường Cao đẳng Nghệ Thuật". *Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật, Số đặc biệt*, pp. 19 - 29.
6. Austin, J., Stevenson, H., Wei-Skillern, J. (2006), "Social and commercial entrepreneurship: Same, different, or both?", *Entrepreneurship Theory and Practice*, 30(1), pp. 1 - 22.
7. Bird, B. (1988), "Implementing entrepreneurial ideas: The case for intention", *Academy of Management Review*, 13(3), pp. 442 - 453.
8. Krueger, N. F., Reilly, M. D., Carsrud, A. L. (2000), "Competing models of entrepreneurial intentions", *Journal of Business Venturing*, 15, pp. 411 - 432
9. Rengiah, P. (2013), *Effectiveness of entrepreneurship education in developing entrepreneurial intentions among Malaysian university students*. Southern Cross University.
10. Smutaris, V., Zerbmati, S., Al-Laham, A. (2007), "Do entrepreneurship programmes raise entrepreneurial intention of science and engineering students? The effect of learning, inspiration and resources", *Journal of Business Venturing*, 22(4), pp. 566 - 591.
11. Tubbs, M. E., Ekeberg, S. E. (1991), "The role of intentions in work motivation: Implications for goal-setting theory and research", *Academy of Management Review*, 16(1), pp. 180 - 199.

Ngày nhận bài: 13/5/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 23/5/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 3/6/2019

Thông tin tác giả:

ThS. DƯƠNG MINH TÚ

Trường Đại học Đại Nam

THE ROLE OF TRAINING IN THE STARTUP INTENTIONS OF DAI NAM UNIVERSITY'S STUDENTS

● **Master. DUONG MINH TU**

Dai Nam University

ABSTRACT:

This study was conducted to examine the role of training in the startup intentions of Dai Nam University's students based on the responses of 368 students. Research results show that there are 03 factors of training activities that have positive impacts on the startup intentions of students including Training program, Environment creating startups and Career-oriented training methods. Finally, the study draws conclusions and suggestions for policy implications for Dai Nam University in promoting and nurturing the startup intention for Dai Nam University's students.

Keywords: Startup, startup intention, startups of students, students of Dai Nam University.